

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.
Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Kpă Y Prúi và ông Bùi Hoàng Sơn.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:* Ông Phan Đình Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị An Thị P, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 5B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị giải quyết mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Chắt T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 5B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện anh Trường đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân – huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị giải quyết mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị An Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi anh T bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, hiện anh T đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân – huyện M'Drăk, tỉnh

Đắc Lắc. Mâu thuẫn giữa tôi và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hiện nay, tôi không còn tình cảm với anh T, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh .

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 02 người con chung là: Nguyễn An Minh T, sinh ngày 06/9/2019; Nguyễn An Tuyết T, sinh ngày 14/01/2018. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi các con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi phát sinh mâu thuẫn cho tới nay tôi là người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Chắt T trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và chị P chung sống và kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo. Quá trình chung sống giữa anh T và chị P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị P bất đồng về quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh T đang đi chấp hành án tại trại giam Đắc Tân, huyện M'Drăk, tỉnh Đắc Lắc. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 02 người con chung là: Nguyễn An Minh , sinh ngày 06/9/2019; Nguyễn An Tuyết T, sinh ngày 14/01/2018. Nếu ly hôn tôi đồng ý để chị P nuôi các con chung cho đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Chị P được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn An Minh T; Nguyễn An Tuyết T cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí dân sự: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục: Chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh , bị đơn có địa chỉ: thôn , xã , huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị P và anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị và anh đều thừa nhận, giữa chị P và anh T thường xảy ra mâu thuẫn và kéo dài, anh T đồng ý ly hôn với chị P. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị P yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị P và anh T đều thống nhất giao các cháu Nguyễn An Minh , sinh ngày 06/9/2019; Nguyễn An Tuyết T, sinh ngày 14/01/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị An Thị P. Chị An Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Chắt .

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn An Minh T, sinh ngày 06/9/2019 và Nguyễn An Tuyết T, sinh ngày 14/01/2018 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị An Thị P và anh Nguyễn Chắt T không yêu cầu, nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị An Thị P và anh Nguyễn Chắt T không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề cập, xem xét.

- Về án phí dân sự: Chị An Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0011669, ngày 04/10/2023.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Thi hành án huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E (GCNKH số ,
ngày 12/9/2018)

(đã ký)

- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VT.

Phạm Đăng Khoa